

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC (VAAL)

MỤC LỤC

Trang

1.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 01
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02 - 02
3.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	03 - 04
4.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	05 - 05
5.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	06 - 06
6.	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	07 - 16

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị

Chức vụ

- | | |
|---------------------------|--------------|
| - Ông Đoàn Trọng Phương | Chủ tịch |
| - Bà Nguyễn Thị Thu | Phó Chủ tịch |
| - Ông Bùi Quang Mẫn | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Đình Hải | Thành viên |
| - Ông Bùi Nam Long | Thành viên |
| - Ông Bùi Quang Khoa | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích | Thành viên |

Ban Giám đốc

Chức vụ

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Bùi Quang Khoa | Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Đình Hải | Phó Tổng Giám đốc |

Người đại diện theo pháp luật

Chức vụ

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Ông Đoàn Trọng Phương | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
|-------------------------|----------------------------|

Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

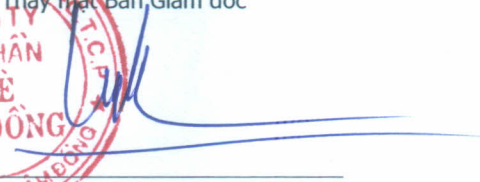
Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 03 đến trang 16, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ngày 17 tháng 3 năm 2017

Thay mặt Ban Giám đốc



Bùi Quang Khoa
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC

7 Nam Quốc Cang, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3925 1360 Fax: (84-8) 3925 1359

Số: 16030801006

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng được lập ngày 17 tháng 03 năm 2017, từ trang 03 đến trang 16, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY KIỂM TOÁN VIỆT ÚC



LÊ QUỐC HIẾU

Phó Tổng Giám đốc

GCNĐKHNTK số: 0209-2013-160-1

PHẠM QUỐC HẢI

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 1168-2013-160-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B01-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36.130.369.211	41.869.535.581
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	818.970.367	672.409.363
Tiền	111		818.970.367	672.409.363
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02a	200.030.000	30.000
Chứng khoán kinh doanh	121		30.000	30.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		200.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.886.554.824	28.744.076.868
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	19.347.935.584	26.817.366.787
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	15.000.000	831.955.470
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	10.523.619.240	1.094.754.611
Hàng tồn kho	140		3.484.811.322	10.659.411.452
Hàng tồn kho	141	V.06	3.484.811.322	10.659.411.452
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.740.002.698	1.793.607.898
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	3.750.000
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.403.309.789	1.114.801.607
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12b	306.692.909	645.056.291
Tài sản ngắn hạn khác	155		30.000.000	30.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.701.357.439	31.808.292.591
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		16.683.104.705	18.616.660.823
Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	16.683.104.705	18.616.660.823
Nguyên giá	222		47.103.520.819	49.866.054.565
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.420.416.114)	(31.249.393.742)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	2.494.867.087	2.493.449.963
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.494.867.087	2.493.449.963
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.449.000.000	10.389.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02b	3.449.000.000	10.389.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		74.385.647	309.181.805
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	74.385.647	309.181.805
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		58.831.726.650	73.677.828.172

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mẫu số B01-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		10.361.261.303	26.552.929.051
Nợ ngắn hạn	310		10.195.061.303	26.387.429.051
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.260.369.938	5.289.702.566
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	115.601.750	295.900.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12a	130.139.492	80.956.745
Phải trả người lao động	314		291.821.812	381.767.134
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	394.954.842	428.713.172
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	8.000.000.000	19.918.758.112
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.173.469	(8.368.678)
Nợ dài hạn	330		166.200.000	165.500.000
Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	166.200.000	165.500.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.470.465.347	47.124.899.121
Vốn chủ sở hữu	410	V.15	48.470.465.347	47.124.899.121
Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.000.000.000	45.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.490.442.180	1.490.442.180
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.980.023.167	634.456.941
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		634.456.941	280.983.466
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.345.566.226	353.473.475
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)	440		58.831.726.650	73.677.828.172

Ngày 17 tháng 3 năm 2017

Hfm

Bùi Thị Thoa
Kế toán trưởng

Bùi Quang Khoa
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B02-DN

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016

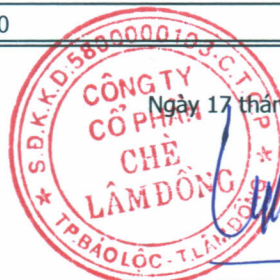
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	65.011.753.955	65.036.314.141
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	295.630.860
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		65.011.753.955	64.740.683.281
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	60.229.234.640	58.340.542.716
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		4.782.519.315	6.400.140.565
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.558.294.979	320.704.167
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.057.628.907	1.726.906.771
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		1.057.628.907	1.726.906.771
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	2.321.901.670	1.908.219.371
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	4.383.557.691	4.588.586.745
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		577.726.026	(1.502.868.155)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.061.257.274	2.822.459.634
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.255.264.928	938.070.006
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		805.992.346	1.884.389.628
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.383.718.372	381.521.473
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.383.718.372	381.521.473
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		307	85

Htm

Bùi Thị Thoa
Kế toán trưởng



Ngày 17 tháng 3 năm 2017

Bùi Quang Khoa
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)***Mẫu số B03-DN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		79.522.849.760	68.729.171.123
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(63.768.874.635)	(71.730.553.543)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(3.294.533.901)	(2.097.593.208)
- Tiền lãi vay đã trả	04		(1.058.298.765)	(1.814.873.114)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			(139.664.771)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		27.420.484.626	17.873.503.589
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(38.112.934.076)	(20.242.338.517)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20		708.693.009	(9.422.348.441)
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(776.423.793)	(428.760.118)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.927.130.900	3.475.044.001
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.000.000.000)	-
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		7.940.000.000	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.334.819.000	301.500.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.425.526.107	3.347.783.883
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
- Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
- Tiền thu từ đi vay	33		40.723.472.719	53.724.772.126
- Tiền trả nợ gốc vay	34		(52.642.230.831)	(47.315.889.049)
- Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(68.900.000)	(66.900.000)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.987.658.112)	6.341.983.077
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		146.561.004	267.418.519
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		672.409.363	404.990.844
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		818.970.367	672.409.363

HThmm

Bùi Thị Thoa
Kế toán trưởng

Ngày 17 tháng 3 năm 2017

Bùi Quang Khoa
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4203000153 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 24 tháng 08 năm 2007, thay đổi lần thứ ba ngày 16/04/2014.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty Cổ phần

- Vốn đầu tư đăng ký: 45.000.000.000 VND

Trụ sở chính: 01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Chi nhánh: 66-67, Trần Văn Kiêu, Phường 3, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất và thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh:

Trồng, chế biến, kinh doanh các sản phẩm chè, cà phê; Kinh doanh các loại nông, lâm, thủy, hải sản địa phương; Kinh doanh các mặt hàng may mặc. Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; Chế tạo, lắp ráp thiết bị sản xuất chè, công cụ phục vụ sản xuất công nghiệp; Kinh doanh máy móc thiết bị và phương tiện vận tải. Kinh doanh hệ thống bán lẻ hàng tiêu dùng; Dịch vụ ăn uống, dịch vụ lưu trú; Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Các báo cáo tài chính được soạn lập dựa theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành.

Các nguyên tắc và thực hành kế toán áp dụng tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

4. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình

a. Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

b. Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	04 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm
- Vườn chè	40 năm

5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa hoàn thành.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

7. Nguyên tắc kế toán Phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận tại thời điểm phát sinh nghĩa vụ phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Vốn góp bằng tiền của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở thực góp;
- Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận theo giá trị do các thành viên, [cổ đông sáng lập] định giá theo nguyên tắc nhất trí [hoặc do một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá];
- Vốn góp của cổ đông được ghi nhận trên cơ sở số lượng cổ phiếu đã phát hành theo mệnh giá; phần chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**a. Doanh thu bán hàng:**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

b. Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

9. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm các chi phí trực tiếp thuộc về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán được trong năm tài chính. Giá vốn hàng bán cũng bao gồm các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hao hụt mất mát hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt mức bình thường và chi phí sản xuất chung không phân bổ.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Đơn vị tính: VND***1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016	01/01/2016
Tiền mặt tại quỹ	338.604.896	285.602.603
Tiền gửi ngân hàng - VND	480.365.471	386.806.760
Tổng cộng	818.970.367	672.409.363

2. Các khoản đầu tư tài chính**a. Đầu tư tài chính ngắn hạn****Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn	200.000.000	200.000.000	-	-
- Các khoản đầu tư khác	30.000	30.000	30.000	30.000
Cộng	200.030.000	200.030.000	30.000	30.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B09-DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC**ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

b. Đầu tư tài chính dài hạn**Đầu tư vào đơn vị khác****+ Giá gốc**

- Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh
- Công ty Cổ phần Chè Minh Rờng
- Công ty Cổ phần Du Lịch Bảo Lộc
- Công ty Cổ phần Thành ngọc
- Công ty Cổ phần Chè Cầu Đất - Đà Lạt

Tổng giá gốc**Giá trị hợp lý****Dự phòng**

	31/12/2016	01/01/2016
- Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	-	2.010.000.000
- Công ty Cổ phần Chè Minh Rờng	-	1.768.000.000
- Công ty Cổ phần Du Lịch Bảo Lộc	5.000.000	5.000.000
- Công ty Cổ phần Thành ngọc	3.444.000.000	3.444.000.000
- Công ty Cổ phần Chè Cầu Đất - Đà Lạt	-	3.162.000.000
Tổng giá gốc	3.449.000.000	10.389.000.000
Giá trị hợp lý	-	-
Dự phòng	-	-

+ Số lượng cổ phiếu

- Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh
- Công ty Cổ phần Chè Minh Rờng
- Công ty Cổ phần Du Lịch Bảo Lộc
- Công ty Cổ phần Thành ngọc
- Công ty Cổ phần Chè Cầu Đất - Đà Lạt

	31/12/2016	01/01/2016
- Công ty Cổ phần Chè Cà phê Di Linh	-	201.000
- Công ty Cổ phần Chè Minh Rờng	-	251.056
- Công ty Cổ phần Du Lịch Bảo Lộc	500	500
- Công ty Cổ phần Thành ngọc	422.672	422.672
- Công ty Cổ phần Chè Cầu Đất - Đà Lạt	-	316.200

Các khoản đầu tư trên đều kinh doanh có lãi và nhận được cổ tức, do đó, Ban Giám đốc đánh giá không trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư này.

3. Phải thu của khách hàng

Phải thu của khách hàng ngắn hạn

- Công ty PT.Bangun Sukses
- Công ty CP TM Toàn Lực
- Công ty TNHH Tac Pairt
- Khách hàng khác

Tổng cộng

	31/12/2016	01/01/2016
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	19.347.935.584	26.817.366.787
- Công ty PT.Bangun Sukses	2.668.965.040	7.143.829.392
- Công ty CP TM Toàn Lực	-	1.706.138.677
- Công ty TNHH Tac Pairt	-	8.083.015.600
- Khách hàng khác	16.678.970.544	9.884.383.118
Tổng cộng	19.347.935.584	26.817.366.787

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Trả trước cho các đối tượng khác

- Đội sản xuất nông nghiệp

Tổng cộng

	31/12/2016	01/01/2016
Trả trước cho các đối tượng khác	15.000.000	15.000.000
- Đội sản xuất nông nghiệp	-	816.955.470
Tổng cộng	15.000.000	831.955.470

5. Phải thu khác

Ngắn hạn

- Tạm ứng cho nhân viên
- Công ty CP TM Toàn Lực
- Phải thu khác

Tổng cộng

	31/12/2016	
	Số tiền	Dự phòng
Ngắn hạn	-	-
Tạm ứng cho nhân viên	15.885.000	-
Công ty CP TM Toàn Lực	10.000.000.000	-
Phải thu khác	507.734.240	-
Tổng cộng	10.523.619.240	-

6. Hàng tồn kho

Nguyên liệu, vật liệu

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

Thành phẩm

Hàng hoá

Tổng cộng

	31/12/2016		01/01/2016	
	Số tiền	Dự phòng	Số tiền	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.303.834.114	-	3.048.765.921	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.323.917.285	-	6.288.700.782	-
Thành phẩm	825.808.917	-	1.321.944.749	-
Hàng hoá	31.251.006	-	-	-
Tổng cộng	3.484.811.322	-	10.659.411.452	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư 01/01/2016	18.336.383.521	19.762.880.900	1.740.641.617	177.522.318	9.848.626.209	49.866.054.565
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	140.985.584	-	-	-	493.035.501	634.021.085
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	(3.396.554.831)	(3.396.554.831)
Số dư 31/12/2016	18.477.369.105	19.762.880.900	1.740.641.617	177.522.318	6.945.106.879	47.103.520.819
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư 01/01/2016	14.242.277.048	9.510.236.996	924.699.108	139.866.680	6.432.313.910	31.249.393.742
- Khấu hao trong năm	715.288.020	1.203.192.325	139.064.162	5.945.625	252.460.337	2.315.950.469
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	(3.144.928.097)	(3.144.928.097)
Số dư 31/12/2016	14.957.565.068	10.713.429.321	1.063.763.270	145.812.305	3.539.846.150	30.420.416.114
Giá trị còn lại						
- Tại ngày 01/01/2016	4.094.106.473	10.252.643.904	815.942.509	37.655.638	3.416.312.299	18.616.660.823
- Tại ngày 31/12/2016	3.519.804.037	9.049.451.579	676.878.347	31.710.013	3.405.260.729	16.683.104.705

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8.	Tài sản dở dang dài hạn	31/12/2016	01/01/2016		
	Xây dựng cơ bản dở dang	2.494.867.087	2.493.449.963		
	Trồng mới chè và cà phê	2.494.867.087	2.493.449.963		
	Tổng cộng	2.494.867.087	2.493.449.963		
9.	Chi phí trả trước	31/12/2016	01/01/2016		
	Dài hạn				
	Công cụ, dụng cụ xuất dùng	74.385.647	309.181.805		
	Tổng cộng	74.385.647	309.181.805		
10.	Phải trả người bán	31/12/2016	01/01/2016		
a.	Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
	Phải trả bên thứ ba	1.260.369.938	5.289.702.566		
	- Công ty CP TM Toàn Lực	-	2.785.559.155		
	- Công ty CP Giấy Toàn Lực	-	807.539.615		
	- Công ty TNHH Trà Vệ Việt	-	853.240.850		
	- Công ty TNHH Chế biến trà Trân Nam Việt	554.908.200			
	- Công ty TNHH Chè Đặng Gia	511.500.000	601.158.400		
	- Khác	193.961.738	242.204.546		
	Tổng cộng	1.260.369.938	5.289.702.566		
11.	Người mua trả tiền trước	31/12/2016	01/01/2016		
	- Công ty trà Việt Vương		60.000.000		
	Người mua khác	115.601.750	235.900.000		
	Tổng cộng	115.601.750	295.900.000		
12.	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước				
		01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	31/12/2016
a.	Phải nộp				
	Thuế GTGT	80.956.745	130.139.492	80.956.745	130.139.492
	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	-	-	-	-
	Thuế nhà đất		44.312.445	44.312.445	
	Tổng cộng	80.956.745	174.451.937	125.269.190	130.139.492
(*) Xem chi tiết tại thuyết minh VI.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					
Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.					
b.	Phải thu				
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	219.860.686	-	-	219.860.686
	Thuế nhà đất, thuế đất	414.908.405	793.439.603	1.121.515.785	86.832.223
	Thuế thu nhập cá nhân	10.287.200	37.614.118	47.901.318	-
	Tổng cộng	645.056.291	831.053.721	1.169.417.103	306.692.909

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả khác	31/12/2016	01/01/2016
a. Ngắn hạn	-	-
Kinh phí công đoàn	862.500	13.620.830
Các khoản phải trả, phải nộp khác	394.092.342	415.092.342
Tổng cộng	394.954.842	428.713.172
b. Dài hạn	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	166.200.000	165.500.000
Tổng cộng	166.200.000	165.500.000

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (*)	8.000.000.000	8.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN -CN Bảo Lộc	-	-	3.300.174.975	3.300.174.975
- Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Bảo Lộc	-	-	4.618.583.137	4.618.583.137
Tổng cộng	8.000.000.000	8.000.000.000	19.918.758.112	19.918.758.112

(*) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-201400968 ngày 30/09/2014. Mục đích vay để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo tiền vay gồm: Các công trình xây dựng trên đất tại số 1 đường Quang Trung, Phường 2, TP.Bảo Lộc; đường Hà Giang, P.1, Tp.Bảo Lộc; số 465 đường Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP.Bảo Lộc. Tổng giá trị tài sản là: 13.971.606.000 VND.

15. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	45.000.000.000	280.983.468	1.490.442.182	46.771.425.650
Lãi trong năm trước	-	381.521.473	-	381.521.473
Giảm khác	-	(28.048.000)	-	(28.048.000)
Số dư đầu năm nay	45.000.000.000	634.456.941	1.490.442.182	47.124.899.123
Lãi trong năm nay	-	1.383.718.372	-	1.383.718.372
Giảm khác	-	(38.152.146)	-	(38.152.146)
Số dư cuối năm nay	45.000.000.000	1.980.023.167	1.490.442.182	48.470.465.349

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	31/12/2016	01/01/2016
Cổ đông nhà nước	20.250.000.000	20.250.000.000
Cổ đông khác	24.750.000.000	24.750.000.000
Tổng cộng	45.000.000.000	45.000.000.000

- Vốn góp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã góp đủ theo giấy đăng ký kinh doanh.

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	45.000.000.000	45.000.000.000
+ Vốn góp cuối năm	45.000.000.000	45.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu	31/12/2016	01/01/2016
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.500.000	4.500.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	4.500.000	4.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	4.500.000	4.500.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VND/Cổ phiếu		

e. Các quỹ của doanh nghiệp:		
- Quỹ đầu tư phát triển	1.490.442.180	1.490.442.180
Tổng cộng	1.490.442.180	1.490.442.180

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.011.753.955	65.036.314.141
Tổng cộng	65.011.753.955	65.036.314.141
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	295.630.860
Trong đó:		
Giảm giá hàng bán	-	22.041.360
Hàng bán bị trả lại	-	273.589.500
3. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hoá, dịch vụ cung cấp	60.229.234.640	58.340.542.716
Tổng cộng	60.229.234.640	58.340.542.716

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Năm nay	Năm trước
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	26.685.739	2.503.189
Cổ tức, lợi nhuận được chia	405.688.240	301.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	92.602.000	16.700.978
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.033.319.000	
Tổng cộng	3.558.294.979	320.704.167
5. Chi phí tài chính		
Lãi tiền vay	1.057.628.907	1.726.906.771
Tổng cộng	1.057.628.907	1.726.906.771
6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ		
Chi phí nhân viên quản lý	2.026.455.187	2.241.091.706
Chi phí vật liệu quản lý	143.279.965	174.543.689
Chi phí đồ dùng văn phòng	199.977.993	87.912.396
Khấu hao	199.137.729	407.166.090
Thuế, phí và lệ phí	280.082.047	778.336.276
Chi phí dịch vụ mua ngoài	788.095.143	312.362.835
Chi phí bằng tiền khác	746.529.627	587.173.753
Tổng cộng	4.383.557.691	4.588.586.745
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	-	-
Chi phí nhân viên quản lý	726.905.202	474.939.116
Chi phí vật liệu quản lý	22.513.900	17.237.779
Chi phí khác bằng tiền	1.572.482.568	1.416.042.476
Tổng cộng	2.321.901.670	1.908.219.371
7. Thu nhập khác		
Thu chuyển nhượng giá trị vườn cây	1.708.529.093	2.711.998.270
Thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng	35.406.000	-
Các khoản khác	317.322.181	110.461.364
Tổng cộng	2.061.257.274	2.822.459.634
8. Chi phí khác		
Chi phí chuyển nhượng giá trị vườn cây	65.167.538	210.906.898
Giá trị còn lại của vườn cây thanh lý	871.582.027	727.163.108
Các khoản khác	318.515.363	-
Tổng cộng	1.255.264.928	938.070.006
9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.842.076.882	55.176.368.747
Chi phí nhân công	3.809.994.369	3.351.808.763
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.315.950.469	1.728.093.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	858.127.303	1.727.330.332
Chi phí bằng tiền khác	2.909.388.438	2.212.964.518
Tổng cộng	62.735.537.461	64.196.565.626

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ LÂM ĐỒNG

01 Quang Trung, Phường 2, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong kỳ được ước tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	1.383.718.372	381.521.473
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	149.389.263	70.560.413
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.638.964.712	301.500.000
- Lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ	-	1.383.858.358
Tổng thu nhập chịu thuế	(105.857.077)	(1.233.276.472)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính được miễn, giảm	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong kỳ	-	-
Thuế TNDN phải trả đầu kỳ	-	-
Thuế TNDN đã nộp trong kỳ	-	-
Thuế TNDN phải trả cuối kỳ	-	-

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2016**

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2016 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

Ngày 17 tháng 3 năm 2017

H.T.M.

Bùi Thị Thoa
Kế toán trưởng**Bùi Quang Khoa**
Tổng Giám Đốc